TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 26/2021/HSST
Ngày: 09/6/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Ông Nguyễn Thành Đô

-*Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện T

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*: Ông Đào Đức Độ.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S,** Sinh năm 1973 tại xã T, TP H, tỉnh Hưng Yên

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, TP H, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Th (đã chết) và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1942. Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ 6. Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên.

"*Có mặt tại phiên tòa"*.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974 "*có mặt"*

Trú tại: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

****Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn A, sinh năm 1987 "*vắng mặt"*
- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985 "*vắng mặt"*

Đều trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 25 phút ngày 28/01/2021, tại đường đê 378 thuộc địa phận Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên, trong quá trình tuần tra kiểm soát, Công an xã L, huyện T phát hiện Trần Văn S, sinh năm (SN) 1973, trú tại Thôn Q, xã T, thành phố (TP) H, tỉnh Hưng Yên tàng trữ tại túi áo khoác phía trước bên trái S đang mặc 01 gói giấy màu trắng và tại túi quần phía trước bên trái S đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Quá trình bắt giữ S, Cơ quan Công an thu giữ 02 gói giấy được niêm phong vào trong phong bì kí hiệu M1. Tại chỗ S khai nhận chất màu trắng trong 02 gói giấy là ma túy, loại Heroine do S mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đường đê gần dốc Đá, thôn K, xã P, huyện T với giá 100.000 đồng về để sử dụng. Sau đó S di chuyển trên đường đê 378 đến địa phận Thôn T, xã L, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S tại Thôn Q, xã T, TP H, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Trần Văn S khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy loại Heroine bằng hình thức chích vào cơ thể. Thông qua mối quan hệ xã hội, S quen một người đàn ông tên K (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) là người cũng nghiện ma túy cho S số điện thoại 0904.071.941 và bảo S gọi vào số điện thoại này để mua ma túy. Khoảng 7 giờ ngày 28/01/2021, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 lắp sim điện thoại số 0363.657.573 của S gọi vào số thuê bao 0904.071.941 lưu trong danh bạ điện thoại là "Em" để hỏi mua ma túy thì người đó đồng ý bán và thỏa thuận giao dịch việc mua bán ma túy ở khu vực đường đê dốc Đá, thôn K, xã P, huyện T. S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát (BKS) 89F1-6227 từ nhà đến thì thấy một người đàn ông (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) đứng ở ven đường. S lại gần hỏi mua Heronine với số tiền 100.000 đồng thì người đó đồng ý bán. S đưa số tiền 100.000 đồng cho người đàn ông đó và nhận lại 01 gói giấy màu trắng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô BKS 89F1-6227 đi trên đường đê 378 hướng cầu D được khoảng 50m thì dừng lại, S bỏ ma túy mua được chia ra thành 02 gói nhỏ, 01 gói đút vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, 01 gói đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về hướng xã L, huyện T để đi làm. Khi S đi đến gần dốc Xuôi, xã L, huyện T thì bị lực lượng Công an xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa về trụ sở làm việc.

- Tại bản Kết luận giám định số 73/MT-PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,143 gam là ma túy, loại Heroine.

**** Vật chứng của vụ án gồm:***

+ 0,124 gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 89 F1-6227.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, có 4 số cuối imei1 9821, imei2 9839, bên trong gắn thẻ sim có 4 số seri cuối 9767.

- Đối với xe mô tô Honda Dream, BKS 89 F1-6227, quá trình điều tra xác định xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Quang Ng có địa chỉ tại phường N, TP H, tỉnh Hưng Yên. Năm 2015, anh Ng bán chiếc xe trên nhưng không nhớ bán cho ai. Chị Phạm Thị T, SN 1974 (là vợ của bị can S) khai nhận chiếc xe trên chị mua của một người ở TP H để sử dụng đi lại hàng ngày. Sáng ngày 28/01/2021, chị T cho chồng là bị can S mượn xe để đi làm, không biết việc S sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng.

Đối với người đàn ông tên K và người đàn ông bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác định rõ tên tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Việc S gọi điện thoại vào số máy 0904071941 để mua ma túy, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list và xác định chủ thuê bao tên là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 02/10/1986 có địa chỉ tại phường C, TP H, tỉnh Hưng Yên. Xác minh tại phường C xác định trên địa bàn phường C không có người nào có thông tin như trên. Do vậy, không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS - TL ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn S. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,124 gam ma túy loại Heroin trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định số 73/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả cho chị Phạm Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 89F1-6227

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Nokia 216 màu đen, có 4 số cuối IMEI1 9821; IMEI2 9839 bên trong gắn thẻ sim có 4 số seri cuối 9767;

Bị cáo Trần Văn S nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 53); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 55); Kết luận giám định số 73/MT-PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL 44) và lời khai của những người làm chứng anh Bùi Văn T, anh Nguyễn A. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 25 ngày 28/01/2021, tại đường đê 378 thuộc địa phận Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Công an xã L phát hiện, bắt quả tang Trần Văn S tàng trữ tại túi áo phía trước, bên trái S đang mặc 01 gói giấy màu trắng, tại túi quần phía trước, bên trái S đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong 02 gói giấy chứa 0,143 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Bị cáo Trần Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo Trần Văn S là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ các chất ma tuý, đặc biệt là Heroin là chất bị cấm tàng trữ, sử dụng trái phép và tác hại mà các chất ma túy gây ra nhưng bị cáo vẫn mua về, tàng trữ để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tộ phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Th được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. *Về hình phạt:* Từ việc phân tích và nhận định về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo cung cấp của chính quyền địa phương và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo hiện đang sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Việc bị cáo S gọi điện thoại vào số máy 0904071941 để mua ma túy, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list và xác định chủ thuê bao tên là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 02/10/1986 có địa chỉ tại phường C, TP H, tỉnh Hưng Yên. Xác minh tại phường C xác định trên địa bàn phường C không có người nào có thông tin như trên, không có cơ sở để xem xét xử lý. Đối với người đàn ông tên K và người đàn ông bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác

định rõ tên tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Honda Dream, BKS 89 F1-6227, quá trình điều tra xác định xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Quang Ng có địa chỉ tại phường N, TP H, tỉnh Hưng Yên. Năm 2015, anh Ng bán chiếc xe trên nhưng không nhớ bán cho ai. Chị Phạm Thị T, SN 1974 (là vợ của bị cáo S) khai nhận chiếc xe trên chị mua của một người ở TP H nên phù hợp lời khai của anh Ng. Tại phiên tòa, một lần nữa chị T khẳng định chiếc xe là do chị mua để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Do vậy có cơ sở xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là chị Phạm Thị T. Sáng ngày 28/01/2021, chị T cho chồng là Trần Văn S mượn xe để đi làm, không biết việc S sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho chị T.

- Đối với 0,124 gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, có 4 số cuối imei1 9821, imei2 9839, bên trong gắn thẻ sim có 4 số seri cuối 9767 bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ 0,124 gam ma túy loại Heroin trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định số 73/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả cho chị Phạm Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 89F1-6227

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 216 màu đen, có 4 số cuối IMEI1 9821; IMEI2 9839 bên trong gắn thẻ sim có 4 số seri cuối 9767;

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 27/5/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

5.Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Ngọc